TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ PHAN THIẾT** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2022/DS-ST
Ngày: 12-9-2022
Về việc: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Quách Văn Hoàng
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Bính
2. Bà Lưu Thị Thôi

Đại diện Việt kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Mỹ Thuận – Kiểm sát viên.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Nhàn – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

Ngày 12 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 33/2022/TLST-DS ngày 24 tháng 01 năm 2022 về việc*"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 228/2022/QĐXXST–DS ngày 05 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 264/2022/QĐST-DS ngày 22 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng T
Địa chỉ trụ sở chính: Số 1, phường 2, quận 3, Tp Hồ Chí Minh.
Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Bà Nguyễn Thị Hồng Th, chức vụ: Chuyên viên phòng kiểm soát rủi ro Ngân hàng T chi nhánh Bình Thuận theo Văn bản ủy quyền số 1436/2021/GUQ-CNBT ngày 30 tháng 12 năm 2021.

Bị đơn: Bà Phan Thị Kim H, sinh năm 1993
Nơi cư trú: Khu phố 01, phường 2, Tp 3, tỉnh Bình Thuận.
Tại phiên tòa có mặt bà Th, vắng mặt Bà H.

NỘI DUNG VỤ ÁN

**** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Bà Nguyễn Thị Hồng Th trình bày:***

Ngày 23/4/2019 Bà Phan Thị Kim H có ký hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng với ngân hàng đối với số thẻ 356480-4808 theo các nội dung sau:

Hạn mức sử dụng thẻ: 10.000.000 đồng; lãi suất 2,6%/tháng.

Qúa trình sử dụng thẻ Bà H đã thanh toán cho ngân hàng tổng số tiền là 6.953.572 đồng, cụ thể: Trừ phí thường niên 697.500 đồng, phí vượt hạn mức 250.000 đồng, phí trễ hạn 1.035.415 đồng, lãi trong hạn 3.740.691 đồng và số tiền còn lại là 1.229.966 đồng trừ vào số tiền giao dịch.

Qua nhiều lần nhắc nhở Bà H vẫn không có thiện chí trả nợ và đã vi phạm hợp đồng đã ký kết nên ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ vào ngày 22/7/2020 và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn.

Nay Ngân hàng yêu cầu Bà H trả tổng số tiền tính đến ngày 12/9/2022 là 23.531.974 đồng, trong đó tiền gốc là 11.669.034 đồng, tiền lãi là 11.862.940 đồng và kể từ ngày 13/9/2022 Bà H phải chịu lãi phát sinh theo thỏa thuận của hợp đồng đã ký kết cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng**.**

Bị đơn đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn không trình bày cũng như cung cấp chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình.

Vụ án không tiến hành hòa giải được do bị đơn không đến tòa và đại diện của nguyên đơn có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải.

Sau khi những người tham gia tố tụng trình bày ý kiến, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, của nguyên đơn kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng trình tự, thủ tục do Bộ luật tố tụng dân sự quy định. Bị đơn chấp hành chưa tốt các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về phần nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng số tiền gốc là 11.669.034 đồng, tiền lãi tính đến ngày 12/9/2022 là 11.862.940 đồng và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 13/9/2022 cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng theo hợp đồng do hai bên ký kết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ, vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Ngân hàng yêu cầu Bà Phan Thị Kim H trả nợ, Bà H có nơi cư trú tại thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận. Vì vậy, hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp hợp đồng dân sự, cụ thể là "*Tranh chấp hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng*" được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bà Phan Thị Kim H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do; Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử xử vắng mặt Bà H.

[3] Về nội dung yêu cầu khởi kiện:

Xét giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 23/9/2019 giữa ngân hàng với Bà H đều được ký bởi người đại diện hợp pháp của bên cho vay là ngân hàng với bên vay là Bà H. Các bên tham gia hợp đồng có đủ năng lực hành vi dân sự, trên cơ sở tự nguyện, các thỏa thuận có nội dung và mục đích để thực hiện nhu cầu của mỗi bên, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội. Hình thức hợp đồng phù hợp với quy định của pháp luật. Do đó, giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng có hiệu lực buộc các bên phải thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình quy định tại hợp đồng. Quá trình thực hiện hợp đồng, bên cho vay là ngân hàng

đã giải ngân khi vên vay là Bà H thực hiện các giao dịch rút tiền. Vì vậy, giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng này có hiệu lực pháp luật, đã làm phát sinh quyền và nghĩa vụ pháp lý ràng buộc các bên giao kết phải thực hiện.

Khoản vay của Bà H hiện tại vẫn do Ngân hàng quản lý, chưa bán hoặc chuyển giao quyền đòi nợ cho bất kỳ tổ chức, cá nhân nào. Do vậy, Ngân hàng có quyền khởi kiện đòi nợ đối với Bà H. Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là Bà H không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện và các tài liệu, chứng nộp kèm theo đơn khởi kiện của nguyên đơn; không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì để chứng minh đã thanh toán số tiền vay, tiền lãi của hợp đồng nói trên. Vì vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ khẳng định Bà H chưa thanh toán tiền nợ gốc và tiền lãi phát sinh theo giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 23/9/2019 như nguyên đơn đã trình bày.

[4] Về lãi suất: Lãi suất giữa hai bên thỏa thuận là 2,6%/tháng là phù hợp với quy định tại Điều 13 Thông tư số 39/2016/TTNHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng nhà nước quy định về hoạt động cho vay của Tổ chức tín dụng, chi nhánh Ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng và Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng. Vì vậy, yêu cầu tính lãi suất của Ngân hàng được chấp nhận.

[5] Do Bà H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên đã vi phạm hợp đồng, Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ ngày 22/7/2020 và chuyển toàn bộ số dư nợ sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 12/9/2022 Bà H còn nợ tổng cộng 23.531.974 đồng, (trong đó tiền gốc là 11.669.034 đồng, tiền lãi là 11.862.940 đồng). Căn cứ vào Điều 280, khoản 1 Điều 466 của Bộ luật dân sự, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng T, buộc Bà H phải trả toàn bộ số tiền gốc và lãi phát tính đến ngày 12/9/2022 là 23.531.974 đồng, (trong đó tiền gốc là 11.669.034 đồng, tiền lãi là 11.862.940 đồng) và tiếp tục chịu tiền lãi theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận theo hợp đồng đã ký kết trên số tiền còn nợ kể từ ngày 13/9/2022 cho đến khi trả hết nợ.

[6] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của ngân hàng được chấp nhận nên căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì ngân hàng không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; Bà H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 3 Điều 26; 35, 39, 147, 227, 228, 235, 266, 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 280, 466 của Bộ luật dân sự; Điều 91, 95 của Luật các tổ chức tín dụng; Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng nhà nước quy định về hoạt động cho vay của Tổ chức tín dụng, chi nhánh Ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Luật thi hành án dân sự.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng T.

Buộc Bà Phan Thị Kim H phải trả cho Ngân hàng T tổng số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 12/9/2022 là 23.531.974 đồng, (trong đó tiền gốc là 11.669.034 đồng, tiền lãi là 11.862.940 đồng).

Kể từ ngày 13/9/2022, Bà Phan Thị Kim H còn phải tiếp tục chịu tiền lãi theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận theo hợp đồng đã ký kết trên số tiền còn nợ cho đến khi trả hết nợ.

Về án phí: Bà Phan Thị Kim H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.176.599đồng. Hoàn lại số tiền tạm ứng án phí 405.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004299 ngày 21/01/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phan Thiết cho Ngân hàng T.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Ngân hàng T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 12/9/2022); Bà Phan Thị Kim H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND Tp PT;
- CCTHADS Tp PT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

ĐÃ KÝ

Quách Văn Hoàng